

Chương 3

CÁC ĐẶC ĐIỂM CHÍNH, ĐIỀU KIỆN VÀ NGUYÊN TẮC CỦA DU LỊCH SINH THÁI

cuu duong than cong. com

c tiêu

-

a

DLST.

-

cuu duong than cong. com

-

m DLST.

-

i

cuu duong than cong. com

i dung

1. nh
2. c trư ng
3. ng

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

3.1 Các đặc điểm chính của điểm Du lịch sinh thái

Theo Megan Epler Wood (2002) các đặc điểm chính của một điểm đến DLST được thể hiện như sau:

- Những đặc điểm tự nhiên được gìn giữ nằm trong các khu vực được bảo vệ
- Mật độ phát triển thấp, ở đó diện tích khu vực tự nhiên còn dồi dào và những công trình xây dựng không ảnh hưởng tới cảnh quan
- Chứng cứ rằng du lịch không xâm hại tới các hệ thống tự nhiên như: đường thủy, khu vực bờ biển, vùng ngập mặt hoặc thiên nhiên hoang dã còn tồn tại với số lớn.
- Nhiều khu vực ngoài trời được thiết kế như đường đi xe đạp, đường đi bộ nhằm bảo vệ khu vực tài nguyên thiên nhiên được bảo vệ.

- Các cơ sở cung cấp dịch vụ như khách sạn, nhà hàng, kinh doanh đồ lưu niệm là của dân địa phương có thái độ thân thiện, tích cực.
- Đa dạng các sự kiện và lễ hội, thể hiện được cảm nhận về môi trường tự nhiên và di sản văn hóa địa phương.
- Các trang thiết bị công cộng sạch sẽ và cơ bản đáp ứng được nhu cầu của khách du lịch cũng như của người dân địa phương, ví dụ: khu vực tắm rửa, toilet
- Giao tiếp thân thiện giữa người dân địa phương và khách du lịch tại những điểm bán hàng hoặc bên bờ biển.

Bốn tính chất cơ bản DLST.

Du lịch sinh thái phải gắn liền với tài nguyên tự nhiên

- Tài nguyên tự nhiên trong DLST phải là những tài nguyên còn tương đối nguyên sơ, chưa từng bị con người can thiệp hoặc thay đổi. Trong một số giới hạn thì những thay đổi do con người gây ra đối với tự nhiên phải là những thay đổi chấp nhận được với khả năng tái tạo cao.
- DLST không cho phép con người can thiệp vào các hệ sinh thái tự nhiên, cho dù đó là những can thiệp mang lại lợi ích kinh tế - xã hội cho con người và cho dù con người chấp nhận đền bù bằng vật chất cho những thiệt hại mà họ định gây ra đối với tự nhiên.

- Văn hoá bản địa là các di tích kiến trúc, các giá trị văn hoá tồn tại dưới dạng vật thể và phi vật thể được tạo ra bởi chính điều kiện tự nhiên và lịch sử phát triển của nơi đến du lịch. Nơi nào có các rừng quốc gia, các khu bảo tồn thiên nhiên cũng như các khu văn hoá lịch sử gắn với thiên nhiên là nơi có lợi thế so sánh để phát triển sản phẩm DLST vừa đem lại nguồn thu cho cộng đồng địa phương và chính quyền sở tại vừa góp phần trong công tác gìn giữ và bảo vệ các hệ sinh thái và môi trường sống. Tài nguyên tự nhiên để tạo ra sản phẩm DLST phải đảm bảo tính đa dạng sinh học nhưng phải có giá trị thẩm mỹ thu hút khách du lịch đến với thiên nhiên.

Thông thường DLST được thực hiện tại những nơi như Vườn quốc gia, Khu bảo tồn thiên nhiên.

- *Vườn quốc gia*: là khu vực tự nhiên được thành lập để bảo vệ lâu dài một hay nhiều hệ sinh thái. Một trong những mục tiêu của Vườn quốc gia là phát triển DLST
- *Khu bảo tồn thiên nhiên*: là khu vực được bảo vệ với mục đích chủ yếu là bảo tồn nguồn gen động thực vật. Đây là nơi có thể tiến hành các hoạt động nghiên cứu khoa học nhưng hạn chế hơn đối với hoạt động du lịch

Theo thống kê gần nhất của tổ chức bảo tồn động thực vật hoang dã quốc tế (International Fauna and Flora) có trụ sở tại Hà nội:

- Việt Nam hiện có 30 khu rừng quốc gia (national parks) và 41 khu bảo tồn thiên nhiên (nature reserves). Chính khí hậu nhiệt đới ẩm ở miền Bắc, khí hậu khô nóng ở miền Nam và đặc trưng về địa hình và địa lý của Việt Nam đã ban cho chúng ta một thế giới tự nhiên đa dạng, giàu có về cả số lượng lẫn chất lượng. Mỗi vùng, mỗi khu vực mang đặc trưng riêng về các loài động thực vật sống trong đó.

- Nhiều loài động vật và thực vật của Việt Nam được đưa vào sách đỏ bởi tính quý hiếm và độc đáo không nơi đâu có như: Vượn đen tuyền (tên Khoa học: Nomascus concolor), Gấu ngựa (Ursus thibetanus), Báo lửa (Catopuma temminckii); Niệc cổ hung (Acero nipalensis), Gà lôi tía (Tragopan temminckii) **thuộc khu vực Đông Bắc và Tây Bắc Việt Nam**; Gà lôi lam đuôi trắng (Lophara hatinhensis), Sao la (Pseudoryx nghelinhensis), Vọc Hà Tĩnh (Trachypithcus francoisi hatinhensis) **thuộc khu vực Bắc Trung Bộ hay Bắc Trường Sơn Việt Nam**;

- Tê giác một sừng (*Rhinoceros sondaicus*), Vọc bạc (*Presbytis cristata*) **thuộc Đông Nam Bộ Việt Nam**. Hệ thực vật của Việt Nam cũng vô cùng đa dạng với các đặc trưng như: Rừng lùn nguyên sinh, Rừng nguyên sinh núi cao; Rừng nguyên sinh núi thấp; Rừng thứ sinh núi thấp; Rừng khô hạn, Rừng ngập mặn và các Hệ sinh thái san hô. Nhiều trong số những động thực vật nêu trên đang nằm trong danh sách các loài động thực vật hoang dã trong tình trạng nguy cấp và rất nguy cấp.

Du lịch sinh thái phải bảo tồn các giá trị tự nhiên, văn hoá và xã hội tại điểm đến du lịch

- *Bảo tồn các giá trị tự nhiên của hệ sinh thái vốn có*
- *Bảo tồn các giá trị văn hoá của cộng đồng dân cư địa phương*

Du lịch sinh thái phải bao gồm các hoạt động thuyết minh, diễn giải mang tính giáo dục.

- ***Tính giáo dục trong hoạt động DLST là đặc điểm không thể thiếu để phân biệt với các loại hình du lịch khác***

mỗi người khách du lịch sau khi tham gia một chương trình DLST thường học hỏi được một cái gì đó mới, có ý nghĩa dù đó là những kiến thức rất đơn giản. Những bài học này được đưa ra ngay từ khi khách du lịch bắt đầu tham gia tour du lịch thông qua việc cung cấp thông tin về điểm đến tham quan, những yêu cầu và nguyên tắc tham gia vào một tour DLST.

Ngay trong quá trình tham quan các hệ sinh thái và tiếp xúc với người dân địa phương, những hướng dẫn viên là người đại diện cho công ty lữ hành trong việc phục vụ khách du lịch sẽ cung cấp các lời thuyết minh làm nổi bật các giá trị của các hệ sinh thái tự nhiên cũng như các giá trị văn hoá của cộng đồng dân cư địa phương.

Bên cạnh đó, cách thức quan sát, di chuyển trong tour DLST cũng được các hướng dẫn viên và các hướng dẫn là người dân địa phương (local guide) chỉ dẫn để khả năng gây tổn hại tới hệ sinh thái và cuộc sống văn hoá truyền thống của người dân địa phương là thấp

- Các hãng lữ hành về DLST cam kết trong việc yêu cầu các khách đi DLST phải mang theo các túi nilon đen đựng rác thải cá nhân. Khi rời các điểm tham quan, họ phải mang theo những túi đựng rác đó đến một địa điểm đã được thông báo trước để xử lý rác. Vấn đề đặt ra ở đây là những người khách du lịch đã được hướng dẫn cách thực hiện du lịch bền vững, không tổn hại đến các hệ sinh thái

- *DLST giúp người tham gia du lịch hiểu biết hơn về các hệ sinh thái*
- *DLST chứng tỏ khả năng thích nghi của con người trong môi trường sống tự nhiên*

cuu duong than cong. com

Du lịch sinh thái phải mang lại lợi ích cho cộng đồng dân cư địa phương

- Bảo tồn và nâng cao các giá trị xã hội của dân cư địa phương. Cộng đồng dân cư địa phương cũng là những cộng đồng người có những mong muốn, nhu cầu và nguyện vọng giống như tất cả những cộng đồng dân cư thành thị khác. Đó là:
- Họ muốn có cuộc sống ổn định và ngày càng được cải thiện về vật chất

- Họ muốn con cái họ được đến trường học hành, tiếp thu những kiến thức chung của nhân loại và có công việc phù hợp với khả năng, trình độ để không bị lôi cuốn và mắc phải các tệ nạn xã hội
- Họ muốn có nước sạch, được chăm sóc về y tế và có cơ hội để vui chơi, giải trí
- Họ muốn được bình đẳng như mọi cộng đồng dân cư khác, được tôn trọng truyền thống văn hóa của cộng đồng mình,
- Họ không muốn bị chi phối bởi các thế lực làm kinh doanh từ bên ngoài, được tự quyết định về cuộc sống tương lai của mình;

3.2 Điều kiện đặc trưng để phát triển sản phẩm du lịch sinh thái

Tài nguyên tự nhiên, văn hoá bản địa phong phú còn tương đối nguyên sơ có tính đặc thù cao của hệ sinh thái (3Fs)

Điều kiện lý tưởng để phát triển sản phẩm du lịch sinh thái là các khu bảo tồn thiên nhiên và các vườn Quốc gia. Thuật ngữ “sinh thái” trong DLST đề ra một nguyên tắc bất dịch: “hãy để thiên nhiên như nó vốn đã thế”, đó là quyết định thông minh nhất trong thoả thuận cùng tồn tại giữa con người và thế giới tự nhiên.

3 Fs.

t)

t)

cuu duong than cong. com

C

cuu duong than cong. com

Sự tham gia chủ động ,tích cực của cộng đồng dân cư địa phương trong việc tạo ra sản phẩm du lịch sinh thái

- Thứ nhất, Những kinh nghiệm và kiến thức mang tính truyền thống này được đúc kết từ bao đời, thậm chí phải trải qua những hy sinh, tranh đấu để tồn tại trong thiên nhiên mới có được. Kiến thức về thiên nhiên của người dân địa phương có lợi và mang lại nhiều thông tin bổ ích cho các hướng dẫn viên làm việc trong các công ty lữ hành, những người làm công tác bảo vệ rừng quốc gia và ngay cả những tổ chức, cá nhân triển khai các dự án kinh tế nói chung và du lịch nói riêng tại một địa bàn nhất định.

- Thứ hai, khi người dân bản địa được hưởng lợi ích trực tiếp từ các di sản do thiên nhiên ban cho và tổ tiên để lại thì họ không coi đó nó như di sản và coi đó là tài sản.

cuu duong than cong. com

ba, Không thể có sản phẩm du lịch sinh thái khi không quan tâm đến quyền lợi của cư dân bản địa. Chính trị hợp lý và kinh tế công bằng là động lực thúc đẩy cư dân bản địa chủ động tích cực tham gia vào phát triển sản phẩm DLST .

cuu duong than cong. com

a

các chủ thể quản lý nhà nước và quản trị kinh doanh sản phẩm DLST.

- ***Sự cam kết lâu dài***
- ***Thiết lập hệ thống các nguyên tắc và giá trị đạo đức***

cuu duong than cong. com

- ***Sự cam kết lâu dài***

Chính quyền địa phương là cơ quan quản lý hành chính tại địa phương, và là cơ quan đại diện, bảo vệ quyền lợi của người dân về kinh tế, văn hoá-xã hội và sinh thái tại mỗi địa phương nhất định. Chính quyền địa phương là cơ quan đưa ra chính sách, chủ trương tầm vĩ mô nhằm mục đích ngày càng phát triển địa phương mình.

- Các cơ quan quản lý về du lịch tương tự như vậy, cũng là các cơ quan quản lý hành chính nhưng đứng trên góc độ làm du lịch. Ở nhiều nước trên thế giới cũng như ở Việt Nam, hai cơ quan nói trên cùng phối hợp, hành động để hoạt động du lịch tại mỗi địa phương đạt hiệu quả cao nhất.

-

ch, thể hiện quan điểm ủng hộ trong các cuộc trao đổi, thảo luận với các nhà kinh doanh du lịch, với các tổ chức môi trường phi chính phủ (NGOs) và với cộng đồng dân cư địa phương nhưng điều quan trọng là những cơ quan này phải thể hiện bằng những cam kết thực hiện(commitments) của họ không những bằng văn bản mà còn là chiến lược và kế hoạch hành động cụ thể.

- t , những nhà kinh doanh, những người dân địa phương có cơ sở, đường hướng rõ ràng và điều quan trọng là vững tin vào khả năng thành công trong việc triển khai DLST tại địa phương mình.

cuu duong than cong. com

Vai trò của chính quyền địa phương và cơ quan quản lý về du lịch:

- Đảm bảo con người nằm trong tổ chức liên quan tới hoạt động DLST phải tìm hiểu, nắm được khái niệm và triết lý của DL bền vững và DLST. Người đứng đầu các cơ quan có trách nhiệm như (Bộ trưởng Bộ tài nguyên và môi trường, Bộ văn hoá, Bộ Du lịch...) phải hợp tác và tích cực tham gia để thực hiện DLST đúng nghĩa và đạt được phát triển DL bền vững.
- Xây dựng kế hoạch sử dụng đất đai để phục vụ cho hoạt động DLST
- Thực hiện công tác nghiên cứu vùng và khu vực thật cụ thể dựa trên các ảnh hưởng của DLST tới môi trường, văn hoá và kinh tế.

- Hỗ trợ việc phát triển các mô hình DLST làm kinh tế phù hợp trong việc khai thác các yếu tố tự nhiên và văn hoá địa phương.
- Đưa ra các tiêu chuẩn và quy định đối với công tác đánh giá các tác động trên các mặt văn hoá và môi trường; đảm bảo rằng sức chứa thiết kế cho các điểm đến DL phản ánh các mức phát triển bền vững và được kiểm soát, điều chỉnh hợp lý.

- Xây dựng ban cố vấn về DLST bao gồm các thành phần tham gia (cộng đồng địa phương, các nhà kinh doanh du lịch, các tổ chức NGOs, ngành DL), thiết kế và thực hiện các kỹ thuật, quá trình tư vấn chính phủ để lôi kéo các thành phần trên tham gia trong việc ra các quyết định về DLST.
- Thiết kế và thực hiện các chương trình nhận thức và giáo dục quốc gia để người dân nhận thức tốt hơn về vai trò phát triển DLST.

hệ thống các nguyên tắc và giá trị đạo đức

Hệ thống các nguyên tắc và giá trị đạo đức trong kinh doanh sản phẩm du lịch sinh thái được thiết lập trên cơ sở trao đổi, bàn bạc và thống nhất cách thực hiện, kiểm

cuu duong than cong. com

m : Chính quyền địa phương, cơ quan quản lý về du lịch, các nhà kinh doanh du lịch, người dân địa phương, các tổ chức phi chính phủ vì môi trường. Những hệ thống này cũng là cơ sở để đánh giá chất lượng và mức độ phù hợp của những tổ chức, cá nhân tham gia, tiến hành hoạt động kinh doanh DLST.

Tất nhiên, tùy thuộc vào đặc trưng từng địa phương, từng vùng và khu vực mà chi tiết cụ thể trong mỗi hệ thống các nguyên tắc và giá trị đạo đức nêu trên có phần khác nhau giữa các lãnh thổ nhưng phải thừa nhận là có cùng triết lý và nguyên tắc thực hiện chung. Các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện DLST đều chịu sự chi phối của những hệ thống các nguyên tắc đó.

Có sự tư vấn, giám sát từ các tổ chức môi trường phi chính phủ (NGOs)

NGOs là các tổ chức phi chính phủ, quan tâm tới công tác bảo tồn các di sản văn hoá và thiên nhiên. Các tổ chức này là các nhóm vùng và quốc tế như: Tổ chức bảo tồn thiên nhiên Quốc tế - IUCN (World Conservation Union – formerly International Union for the Conservation of Nature); Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế OECD (Organization for Economic Cooperation and Development); Hiệp hội du lịch Châu á - Thái bình dương PATA (Pacific Asia Travel Association); Hội đồng du lịch và lữ hành thế giới-WTTC (World Travel and Tourism Council), Tổ chức quốc tế về động vật và thực vật quý hiếm - Fauna and Flora International, Defra (England)... Các tổ chức NGOs hoạt động vì mục đích phi lợi nhuận, sẵn sàng hỗ trợ, giúp đỡ phát triển hoạt động DLST vì nó mang lại những lợi ích thực tiễn bền vững.

a NGOs như:

- Bảo vệ môi trường thông qua ngăn ngừa, cải thiện, sửa chữa và phục hồi những tài nguyên bị phá hủy.
- Thúc đẩy các cá nhân và tổ chức liên quan đến DLST nhận thức tốt hơn và **bởi vậy** quan tâm hơn (care for) thay vì cố gắng dùng triệt để (use-up) các tài nguyên.

Chính mục đích tốt đẹp vì môi trường và không đứng trên góc độ kiểm lời nên các NGOs được các bên liên quan tới hoạt động DLST đánh giá là tương đối độc lập, khách quan trong việc **giữ vai trò tư vấn** và giám sát việc triển khai hoạt động DLST.

i sản phẩm DLST

nơi đến .

Khách du lịch sinh thái là người tiêu dùng du lịch với mục đích chính là tham quan nghiên cứu tài nguyên du lịch, có ý thức và trách nhiệm về bảo tồn và phát triển thiên nhiên, có trách nhiệm đối với cộng đồng dân cư bản địa. Hành vi tiêu dùng của khách DLST có thể khái quát là không giết gì ngoài thời gian, không lấy gì ngoài những bức ảnh, không để lại gì ngoài những dấu chân.

Khách du lịch sinh thái có các đặc trưng cơ bản :

- Thứ nhất, yêu thiên nhiên, tình cảm thẩm mỹ phát triển, thích tìm hiểu hệ sinh thái đa dạng và khám phá những điều bí ẩn của tự nhiên và văn hoá bản địa nơi đến, thích quan sát động vật hoang dã tại các vườn quốc gia, các khu bảo tồn thiên nhiên.
- Thứ hai, thích lưu trú trong điều kiện tự nhiên, thích di chuyển bằng các phương tiện không gây ô nhiễm môi trường.

- Thứ ba, đặc biệt ưa thích các món ăn được coi là đặc sản có giá trị văn hoá ẩm thực cao ở nơi đến du lịch.
- Thứ tư, thích tham gia vào các sinh hoạt đời thường, văn hoá dân gian của cư dân bản địa.
- Thứ năm, sở thích 3F cốt lõi của sản phẩm nơi đến du lịch. Sản phẩm DLST có tính hấp dẫn cao, quyến rũ được khách DLST bởi tính hấp dẫn của ba thành phần cốt lõi tạo ra thương hiệu của điểm Du lịch sinh thái: Hệ động vật đa dạng quý hiếm (FAUNA), hệ thực vật phong phú quý hiếm (FLORA) và văn hoá dân gian độc đáo (FOLKLORE) hay còn gọi là mô hình sản phẩm du lịch 3 Fs.

- Điều quan trọng là số lượng và loại khách du lịch sinh thái/ du lịch thiên nhiên cần phải phù hợp với những đặc điểm của điểm đến. Điều này đòi hỏi phải có giám sát về các du khách. Sự hiểu biết về các nhóm khách, động cơ và đặc tính của họ là điều cần thiết để đẩy mạnh mở rộng thị trường và lập kế hoạch cung cấp các trang thiết bị và dịch vụ kể cả các yêu cầu về thông tin kiểm soát các tác động thông qua việc hạn chế số lượng hoặc khoanh vùng bảo vệ cho các mục đích sử dụng cũng như các loại du khách khác nhau (Cater, E 1992; Boo, E 1990; Ziffer K 1989).

-

- Vì vậy việc thu thập số liệu thị trường nếu không đầy đủ, thoả đáng thì sẽ khiến cho các nhà ra quyết định tạo ra một sản phẩm du lịch (điểm đến du lịch) không có thị trường.

cuu duong than cong. com

Nhiều kết quả nghiên cứu về các du khách đến thăm các vườn Quốc Gia khu bảo tồn thiên nhiên trên thế giới cho thấy rằng :

- Khách du lịch sinh thái nhìn chung chấp nhận những điều kiện khác với điều kiện tại nơi ở thường xuyên của họ nhiều hơn những loại du khách khác, tức là họ không đòi hỏi tất cả dịch vụ phải chuẩn hoá theo tiêu chuẩn Quốc tế, mà ngược lại mức độ thoả mãn của họ lại chính là các dịch vụ, thức ăn và các vật dụng của địa phương - nơi đến du lịch. Họ yêu cầu rất nhiều về thông tin của nơi mà họ sẽ đến (Boo, E 1990).

- ch sinh thái nhìn chung có chi phí nhiều hơn trong các chuyến tham quan, rất nhiều trong số họ muốn góp phần vào sự nghiệp bảo tồn hay vào sự phát triển của cộng đồng. Một trong những điều hấp dẫn các du khách sinh thái là khả năng được đến những khu vực còn kém phát triển, còn hoang sơ, tức là những nơi tương phản với nơi ở thường xuyên của họ đã bị đô thị hóa và công nghiệp hoá. Vì vậy họ muốn tìm kiếm những gì mới mẻ và có ý nghĩa khác biệt ở nơi đến (Boo, E 1990, Ziffer, K 1989).

- Khách du lịch sinh thái quan tâm nhiều nhất đến số lượng và loại thông tin, tính nhạy cảm về văn hoá và môi trường, kỹ năng của các thuyết minh viên, hướng dẫn viên và các nhà quản lý Vườn Quốc Gia, khu bảo tồn thiên nhiên (điểm du lịch và khu du lịch).

-

- Khách du lịch sinh thái có yêu cầu cao về trình độ chuyên môn, tính chuyên nghiệp, sự tận tụy và lòng mến khách của người phục vụ du lịch và cư dân địa phương. Mức độ tham gia của cộng đồng địa phương, phương thức sử dụng lệ phí thu được cho các dự án bảo tồn và phát triển cộng đồng địa phương.

- Tuy nhiên, cũng cần nhận thấy là không phải tất cả khách du lịch sinh thái đều có hiểu biết và nhạy cảm về môi trường. Trong số khách du lịch sinh thái cũng có một số có quan niệm rằng đến thăm một nơi nào đó trong vài ngày rồi chắc chắn không bao giờ quay trở lại nữa. Vì vậy có thể loại khách này sẽ không quan tâm đến hậu quả lâu dài từ những hành động của họ, nhất là khi họ đã trả một số tiền đáng kể cho chuyến đi du lịch của mình.

Để chắp nối giữa cung cầu về sản phẩm DLST các hãng lữ hành đóng vai trò quan trọng bậc nhất. Vì vậy để phát triển kinh doanh sản phẩm DLST cần phải có các mối quan hệ đối tác chặt chẽ giữa các nhà cung ứng sản phẩm DLST với các hãng lữ hành.

3. Các nguyên tắc áp dụng của du lịch sinh thái

Hiệp hội DLST (The International Ecotourism Society) tại Mỹ đã thu thập thông tin từ các tổ chức và cá nhân liên quan tới DLST và đã đưa ra một tập hợp các nguyên tắc thực hiện DLST, nó được sự ủng hộ của các chính phủ, các tổ chức phi chính phủ (NGOs), các doanh nghiệp, cộng đồng địa phương và các học giả.

- Tối thiểu hóa các tác động tiêu cực đối với tự nhiên và văn hóa bản địa tại điểm đến;
- Giáo dục, hướng dẫn khách du lịch về tầm quan trọng của bảo vệ môi trường;
- Nhấn mạnh tầm quan trọng của công việc kinh doanh có trách nhiệm, cụ thể là phải gắn kết với chính quyền và cộng đồng địa phương nhằm đáp ứng nhu cầu địa phương và mang lại lợi ích bảo tồn điểm đến;
- Mang lại nguồn thu trực tiếp cho công tác bảo tồn và quản lý khu vực thiên nhiên được bảo vệ;
- Nhấn mạnh sự cần thiết quy hoạch vùng du lịch và lên kế hoạch quản lý khách du lịch đối với những vùng hoặc khu vực tự nhiên được đánh giá là sẽ trở thành điểm đến du lịch sinh thái;

- Nhấn mạnh việc sử dụng các nghiên cứu về môi trường và xã hội, cùng với các chương trình kiểm soát dài hạn nhằm đánh giá và tối thiểu hóa các tác động;
- Nỗ lực tối đa hóa lợi ích kinh tế đối với nước chủ nhà, doanh nghiệp và cộng đồng địa phương, đặc biệt là những người sống bên cạnh hoặc tại địa điểm thuộc khu vực tự nhiên hoặc được bảo vệ;
- Tìm kiếm cách thức nhằm đảm bảo phát triển du lịch không vượt quá giới hạn thay đổi được chấp nhận trên cả khía cạnh môi trường và xã hội. Những giới hạn này được đưa ra trên cơ sở hợp tác và liên kết giữa giới nghiên cứu và cộng đồng địa phương;

- Sử dụng cơ sở hạ tầng được phát triển hài hòa với thiên nhiên, tối thiểu hóa việc sử dụng các nguyên liệu hóa thạch được lấy từ địa phương, bảo tồn động thực vật địa phương.
- Dựa trên những nguyên tắc cơ bản trên, các chỉ dẫn cụ thể (guidelines) được phát triển nhằm phù hợp với từng đối tượng tham gia và điểm đến DLST. Các chỉ dẫn này ở mức cụ thể hơn, đưa ra cách thức nhằm đạt được phát triển bền vững.

Ví dụ của một số các chỉ dẫn cụ thể với từng đối tượng tham gia vào hoạt động du lịch:

Đối với các hãng lữ hành (Ecotourism guidelines for Nature Tour Operators):

- Chuẩn bị đầy đủ thông tin cho khách du lịch: Một lý do mà các khách du lịch lựa chọn hãng lữ hành chứ không tự tổ chức đi là vì được sự chỉ dẫn và cung cấp thông tin phù hợp, ví dụ khách du lịch quan tâm đến những câu hỏi như: Làm thế nào để các tác động tiêu cực được giảm thiểu khi đến thăm các điểm du lịch nhạy cảm về môi trường và văn hóa? Khách du lịch nên cư xử thế nào cho đúng cách khi gặp gỡ người dân địa phương? Có khuyến khích việc trao đổi?

- Tối thiểu hóa các tác động của du khách: ngăn ngừa sự xuống cấp về môi trường và xâm hại văn hóa bản địa bằng cách đưa ra các giải thích, ví dụ và thực hiện hành động sửa chữa. Để tối thiểu hóa các tác động, sử dụng vai trò trưởng nhóm, duy trì nhóm nhỏ. Tránh các khu vực tự nhiên đang trong phạm vi quản lý đặc biệt hoặc quá tải lượng khách đến thăm.
- Tối thiểu hóa các tác động từ phía công ty du lịch: đảm bảo các nhà quản lý, nhân viên và các lao động hợp đồng nắm và hiểu rõ các chính sách quy định về việc ngăn ngừa tác động đối với môi trường và văn hóa địa phương.

- Tổ chức đào tạo: tạo điều kiện để các nhà quản lý, nhân viên và lao động hợp đồng được tham gia các chương trình đào tạo nhằm tăng cường khả năng giao tiếp và quản lý đối với khách du lịch tại những địa điểm tự nhiên và văn hóa mang tính nhạy cảm.
- Đóng góp vào bảo tồn môi trường: Đóng góp và quỹ bảo tồn tại khu vực tổ chức tour đến thăm

- Cung cấp cơ hội nghề nghiệp cho lao động địa phương: Sử dụng lao động địa phương trong các hoạt động của doanh nghiệp du lịch
- Giới thiệu các khu ăn có điều kiện phù hợp với điểm đến DLST: Đảm bảo tiện nghi tại các khu ăn ở không phá vỡ cảnh quan hoặc hủy hoại môi trường, đặc biệt là không lãng phí tài nguyên địa phương. Cấu trúc thiết kế tạo cơ hội cho khách du lịch học hỏi về môi trường và trong quan hệ trao đổi với người dân địa phương.

Các nguyên tắc thực hiện DLST đối với các hãng lữ hành (Ecotourism guidelines for Nature Tour Operators) được phân chia chi tiết thành các chương trình hành động như sau (The Ecotourism Society):

- Chương trình hành động trước khi khách du lịch khởi hành
 - Cung cấp thông tin cho du khách và giáo dục
- Chương trình hướng dẫn có tính chất ngăn ngừa
 - Nguyên tắc chung đối với các tour có hướng dẫn
 - Ngăn ngừa tác động mang tính môi trường
 - Ngăn ngừa tác động mang tính văn hóa
- Chương trình kiểm soát các tác động
 - Ngăn ngừa các tác động tổng hợp tới du lịch
- Chương trình quản lý
 - Ngăn ngừa các tác động của công ty du lịch
 - Đào tạo
 - Chương trình đóng góp bảo tồn
 - Chương trình tạo việc làm cho dân địa phương
- Danh mục kiểm tra (checklist) các cơ sở ăn nghỉ địa phương

- Các chương trình hành động được chia thành bốn mục chính gồm: Đường hướng chung, Mục tiêu, Kỹ thuật áp dụng, Lợi ích của du khách

Đối với các khách du lịch (Code of Conduct for ecotourists)

- Chuẩn bị trước chuyến đi :
 - Chọn một doanh nghiệp lữ hành có trách nhiệm với môi trường
 - Chọn đại lý DL, họ tổ chức các buổi giới thiệu về các chủ đề: khu đến thăm, các hoạt động gần gũi với môi trường cũng như các tiện nghi được sử dụng.
 - Chủ động tìm hiểu về những loài, con người gắn với các giá trị văn hoá bản địa tại nơi sẽ đến thăm
 - Chuẩn bị tư trang, quần áo phù hợp với điều kiện nơi đến thăm.
- Làm theo quy định, luật định :
 - Không tự thân nhập vào các khu vực không cho phép vào đại trà
 - Tuân thủ các biển hiệu có sẵn

- Thông báo với công ty lữ hành, chính quyền hoặc các du khách về bất cứ vi phạm nào đối với tài nguyên văn hoá, tự nhiên
- Tôn trọng các loài động thực vật, nơi cư ngụ của chúng, để tự nhiên như vốn nó đã thế :
 - Di chuyển nhẹ nhàng tại những khu vực thiên nhiên nhạy cảm, dễ tổn thương.
 - Giữ những khoảng cách hợp lý với động vật để tránh thay đổi tập quán sinh hoạt và ảnh hưởng tới chúng ;
 - Không cho động vật ăn và tránh thay đổi tập quán sinh hoạt ;
 - Không vào những khu vực mà động vật có số lượng lớn, đang làm tổ, đẻ trứng, nghỉ đông và bị cấm ;
 - Không mua bán các loài động thực vật, sản phẩm làm từ tự nhiên, động thực vật nằm trong sách sách quý hiếm.
 - Chọn lựa đường đi cẩn thận và nghỉ tại những nơi cho phép, tránh làm hại môi trường

- Giảm thiểu tác động tới môi trường
 - Tiến hành các hành vi giảm ô nhiễm trên các mặt : sinh học, hoá học, thẩm mỹ (phá hại của công, viết vẽ bậy), tiếng ồn ;
 - Đi du lịch theo những nhóm nhỏ để hạn chế sự tác động về mặt tinh thần cũng như vật lý đối với môi trường xung quanh ;
 - Luôn ý thức được mức độ ảnh hưởng tới môi trường do hành vi của mình mang lại;
 - Sử dụng các trang thiết bị không gây ô nhiễm hoặc gây ô nhiễm thấp ;
 - Chọn những sản phẩm có độ bền cao, có thể phân hoá ở dạng sinh học hoặc có thể tái tạo;
 - Vứt bỏ rác thải ở những nơi có quy định;

- Tôn trọng môi trường sống của người dân bản địa
 - Thừa nhận các giá trị quý giá mang tính độc đáo, duy nhất của những người dân bản địa tại khu vực tham quan ;
 - Tôn trọng phong tục, văn hoá, truyền thống địa phương ;
 - Luôn trong tinh thần sẵn sàng học hỏi, cho dù là những thứ đơn giản và cho dù mình là người có nhiều hiểu biết ;
 - Hỗ trợ kinh tế địa phương bằng cách mua các sản phẩm và dịch vụ địa phương ;
 - Tôn trọng tài sản tư hữu và tính riêng có của người dân ;
 - ‘Nhập gia tùy tục’ theo văn hoá địa phương;
 - Tế nhị cư xử với các du khách khác.

Đối với hướng dẫn viên (Guidelines for ecotourguide)

- *Nắm tin tức toàn cầu và địa phương về những vấn đề đương thời, đặc biệt chú ý tới các vấn đề sinh thái;*
- *Nắm được ‘code of ethics’ dành cho KDL và hướng dẫn viên.*
- *Không ngừng cải thiện kiến thức hiểu biết chung và các kỹ thuật hướng dẫn;*
- *Lập kế hoạch thuyết trình, giảng giải trước và trong chuyến đi với khách DL;*
- *Lường trước những khó khăn trên đường đi, không gian và thời gian trong mỗi chuyến đi;*
- *Mang theo bộ ‘đồ nghề’ dành cho HDV;*

- Yêu cầu KDL đọc hiểu các quy định và quy tắc chính thức tại khu vực đến thăm;
- Khuyến khích, làm KDL nhận thức được tầm quan trọng của môi trường;
- Giúp kiểm soát các tác động của môi trường, bao gồm các hoạt động liên quan tới du lịch trong khi hợp tác với các cơ quan chính phủ;
- Can thiệp khi cần thiết khi có những va chạm giữa khách DL với dân cư nơi đến thăm;
- Giữ lời hứa với khách DL;

- Hạn chế tặng các món quà làm bằng plastic hoặc những đồ không phân huỷ sinh học được cho cộng đồng địa phương;
- Phát huy các giác quan và phải trung thực;
- Hợp tác với trưởng đoàn khách DL để duy trì sự quan tâm nhất quán và bầu không khí vui vẻ cho các thành viên trong đoàn KDL.

i các chủ thể quản lý nhà nước và quản trị kinh doanh sản phẩm DLST.

- n
- n .
- t
- t .

Costa Rica cùng với Australia được các nhà chuyên môn đánh giá là các quốc gia phát triển DLST thuộc diện tốt nhất trên thế giới. Trong lịch sử phát triển du lịch, Costa Rica đã thể hiện những nỗ lực tiến bộ để thúc đẩy hòa bình, bảo tồn môi trường và tăng cường bản sắc văn hóa của mình thông qua các chính sách quản lý phát triển du lịch có trách nhiệm và bền vững.

Năm 1995, Viện Du lịch Costa Rica (ICT) tạo ra một chương trình vận động tất cả các khách sạn và các công ty lữ hành, vận chuyển du lịch ở Costa Rica đăng ký thực hiện những sáng kiến bền vững, sau đó kiểm tra, công nhận mức độ thực hiện trong việc thúc đẩy DL bền vững. Sau đó, Costa Rica thực hiện một chính sách yêu cầu sự cam kết của các công ty, các đối tượng có liên quan đối với vấn đề bảo tồn, giáo dục, đào tạo và nêu rõ trách nhiệm của các công ty thông qua việc xây dựng mô hình khả thi cho việc bảo tồn môi trường, văn hóa và xã hội để phát triển du lịch bền vững.

Có sự tư vấn, giám sát từ các tổ chức môi trường phi chính phủ (NGOs)

Ở Australia, việc quản lý hoạt động DLST được giao cho hiệp hội DLST Australia đảm nhiệm. Hiệp hội này được thành lập từ năm 1991, với tư cách là một tổ chức phi lợi nhuận quản lý hoạt động DLST, một loại hình du lịch mũi nhọn của Australia.

Sứ mệnh của Hiệp hội DLST Australia là phát triển, củng cố và thúc đẩy DLST, các hoạt động du lịch bền vững thông qua các biện pháp tiếp cận: xây dựng, ban hành các tiêu chuẩn phát triển bền vững; tăng cường tính chuyên nghiệp của những người làm việc trong ngành du lịch; tinh giản các thủ tục đăng ký hoạt động DLST tại các khu vực được bảo vệ; tăng cường cung cấp thông tin cần thiết về bảo tồn tài nguyên; nâng cao vị trí và khả năng tài chính cho các nhà khai thác trong việc đảm bảo sự bền vững. Hiệp hội đưa ra chương trình công nhận DLST và cấp chứng chỉ hướng dẫn viên DLST. Đây là chương trình công nhận có kỳ hạn hoạt động DLST cho các đối tượng. Những đơn vị và cá nhân muốn tham gia vào DLST phải được cung cấp kiến thức, kinh nghiệm, phải có chứng chỉ hành nghề và phải cam kết đảm bảo các tiêu chuẩn của DLST do Hiệp hội cấp chứng chỉ.

- Điều lệ về nguyên tắc đạo đức cho ngành du lịch của Tổ chức Du lịch Thế giới, 1999:
- Công ước về Đa dạng sinh học, những nguyên tắc chỉ đạo về Đa dạng sinh học và Phát triển du lịch, 2003:

- Tuyên bố Quebec về du lịch Sinh thái, 2002.

- o năm 2009

- i Myanmar năm 2010

- i Cam bodia năm 2011

nh

•

0.

cuu duong than cong. com

y

cuu duong than cong. com

Outline

- 1.
2. dân gian
3. n
4. cung
5. u
6. nh phân
7. n ?
8. khăn
- 9.